

Số: 20/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 524/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn NĐ(NĐ), sinh năm 1963; Nơi cư trú: 279/2B ấp QH, xã GL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Trần Ngọc BD, sinh năm 1971; Nơi cư trú: 164C/3 ấp QA, xã GL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Ngọc BD có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn NĐ(NĐ) số tiền nợ vay là 307.470.000 đ (Ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) trong đó có 300.000.000 đồng nợ gốc và 7.470.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Trần Ngọc BD tự nguyện chịu toàn bộ là 7.686.700đ (Bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) nên phải nộp số tiền này.

Ông Nguyễn Văn NĐ là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí và đã được miễn nộp tạm ứng án phí khi thụ lý vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5, Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng